

Số: 103/2022/QĐST-HNGĐ

Bỉm Sơn, ngày 22 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 147/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022; giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị Hoài L, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Khu 7, phường Đông S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- **Bị đơn:** Anh Trần Văn T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khu 2, phường Ngọc T, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; Điều 212 và Điều 213; khoản 3 điều 144; khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 và mục 1.1 (phần án phí dân sự) danh mục về án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị Hoài L, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Khu 7, phường Đông S, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- **Bị đơn:** Anh Trần Văn T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khu 2, phường Ngọc T, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hoài L và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.
- Về con: Chị Đỗ Thị Hoài L và anh Trần Văn T có 01 con chung là:
Trần Thị Thanh N, sinh ngày 09/6/2015

Chị Đỗ Thị Hoài L và anh Trần Văn T thống nhất giao cháu Trần Thị Thanh N cho chị Đỗ Thị Hoài L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đỗ Thị Hoài L là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Trần Thị Thanh N đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị Đỗ Thị Hoài L và anh Trần Văn T không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Đỗ Thị Hoài L phải chịu 75.000 đồng, anh Trần Văn T phải chịu 75.000 đồng; về án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Văn T phải chịu 150.000 đồng. Chị L và anh T thoả thuận chuyển toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0005267 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hoá chị Linh đã nộp sang phần án phí của cả hai người. Như vậy chị L và anh T đã thi hành xong khoản án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc có thể chờ chế độ thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Bim Sơn
- Chi cục THA DS thị xã Bim Sơn;
- UBND phường Đông S,
TX.Bim Sơn (ghi số hộ tịch);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Lâm

